

Số: 64/2020/QĐST-HNGĐ

Con Cuông, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lô Thị Nh - Sinh năm 1995.

Và bị đơn: Anh Lương Văn Th - Sinh năm 1991.

Đều có địa chỉ tại: Bản Đ, xã M, huyện C, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lô Thị Nh - Sinh năm 1995.

Và anh Lương Văn Th - Sinh năm 1991.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Giao cháu Lương Đức H, sinh ngày 07/11/2014 cho anh Lương Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi, trưởng thành. Chị Lô Thị Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Lô Thị Nh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về tài sản chung:** Chị Lô Thị Nh và anh Lương Văn Th thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lô Thị Nh và anh Lương Văn Th thỏa thuận chị Nh chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0001562 ngày 28/5/2020. Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Con Cuông;
- Dương sự;
- UBND xã M;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lữ Thị Dung

